

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *219*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn
tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê
duyet Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ
về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số
2197/SNN-VPĐP ngày 30/8/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các Sở, ban, ngành được giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025.

2. Trong quá trình đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định và điều kiện thực tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch

UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Điều phối TW (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH QUẢNG BÌNH
GIẢI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.
2. Xã nông thôn mới kiểu mẫu phải hoàn thành các tiêu chí sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá	
I. Các tiêu chí bắt buộc					
1	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Năm 2021	≥ 47.3	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2022	≥ 51.7	
			Năm 2023	≥ 56.1	
			Năm 2024	≥ 60.5	
			Năm 2025	≥ 64.9	
2	Mô hình thôn thông minh (mỗi xã có ít nhất một mô hình)	2.1 Có mạng di động 3G/4G phủ sóng 100% hộ gia đình	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	
		2.2 Có nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt		
		2.3 Có 100% cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn có địa chỉ số trên nền tảng địa chỉ số quốc gia được thông báo, thực hiện gắn biển địa chỉ số đến từng địa điểm	Đạt		
		2.4 Có hệ thống camera tại các điểm công cộng kết nối với hệ thống camera của xã	Đạt		
		2.5 Có ứng dụng công nghệ số trong công tác thông tin tuyên truyền nhằm đảm bảo thực hiện thông tin, tương tác 2 chiều với người dân	Đạt		
		2.6 Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 85%; được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số đạt tối thiểu 80%	Đạt		

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
II. Các tiêu chí nổi trội (hoàn thành 01 trong 07 tiêu chí sau)				
1	Cảnh quan môi trường	1.1 Các đoạn đường liên thôn, liên xã có rãnh thoát nước sạch sẽ và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến	≥ 80%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		1.2 Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường thường xuyên, hiệu quả và thu hút sự tham gia đông đảo của người dân	Đạt	
		1.3 Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ dân xanh – sạch – đẹp.	Đạt	
2	Tổ chức sản xuất	2.1 Có sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên còn thời hạn	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		2.2 Có từ 2 mô hình phát triển kinh tế nông thôn mới hiệu quả theo hướng tích hợp giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)	Đạt	
		2.3 Tỷ lệ cơ giới hóa một số khâu chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp	100%	
3	Chuyển đổi số	3.1 Chính quyền xã có ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động của chính quyền	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		3.2 Có lắp đặt hệ thống wifi miễn phí và hệ thống camera tại các địa điểm công cộng: Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn/bản, trạm y tế, các điểm du lịch cộng đồng	Đạt	
		3.3 Có ứng dụng công nghệ số trong thông tin tuyên truyền, tương tác với người dân trên địa bàn xã nhằm cung cấp, tiếp nhận thông tin 2 chiều	Đạt	
		3.4 Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 65%; tỷ lệ hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng đạt tối thiểu 85%	Đạt	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
4	Giáo dục	4.1 Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	97%	Sở Giáo dục và Đào tạo
		4.2 Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	≥99,9%	
		4.3 Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6	100%	
		4.4 Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	95%	
5	Văn hóa	5.1 Mỗi thôn có ít nhất 01 đội, câu lạc bộ văn nghệ hoặc đội, câu lạc bộ thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao
		5.2 Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy giá trị; các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật; triển khai có hiệu quả Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình cho 100% hộ gia đình trên địa bàn.	Đạt	
		5.3 Có 80% trở lên số hộ gia đình trên địa bàn xã được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa	Đạt	
6	Du lịch	6.1 Có tài nguyên du lịch, có mô hình phát triển du lịch gắn với cộng đồng và có sự tham gia của cộng đồng dân cư	Đạt	Sở Du lịch
		6.2 Có dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm bán hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch	≥ 1	
		6.3 Có kết cấu hạ tầng đảm bảo kết nối các điểm du lịch, có các dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch, 100% các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch có niêm yết giá, số điện thoại đường dây nóng của ngành du lịch	Đạt	
		6.4 Có các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch	Đạt	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
7	An ninh trật tự	7.1 Không có tệ nạn xã hội và tội phạm nghiêm trọng trong 3 năm liền	Đạt	Công an tỉnh
		7.2 Hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, xã hoạt động hiệu quả trong phòng chống tệ nạn và theo dõi giao thông	Đạt	